

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 790/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Vũ Thị P**, sinh năm: 1957

Địa chỉ: 241, tổ 7, xóm 1, ấp Thái Hòa, xã H, huyện T, tỉnh Đ.

- *Bị đơn:* Ông **Cao Văn T**, sinh năm: 1983

Bà **Lê Thị H**, sinh năm: 1984.

Cùng địa chỉ: A486, tổ 12, khu phố 1, phường L, thành phố B, tỉnh Đ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Cao Văn T, bà Lê Thị H đồng ý trả cho bà Vũ Thị P số tiền 820.000.000 đồng (Tám trăm hai mươi triệu đồng chẵn) và tự nguyện trả thêm cho bà Vũ Thị P số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng chẵn). Tổng cộng là 920.000.000 đồng (Chín trăm hai mươi triệu đồng chẵn).

Thời hạn thanh toán cụ thể như sau:

+ Ngày 11/6/2020 trả trước 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

+ Trả tiếp số tiền 720.000.000 đồng (Bảy trăm hai mươi triệu đồng): hàng tháng trả 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)/tháng kể từ ngày 12/6/2020, trả trong vòng 36 tháng kể từ ngày 12/6/2020.

+ Tự nguyện đưa thêm cho bà Vũ Thị P số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng chẵn).

- Về án phí: Ông Cao Văn T, bà Lê Thị H chịu án phí dân sự sơ thẩm là 19.800.000 đồng (Mười chín triệu tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Cẩm